

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thù

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 09-01-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn A (tên gọi khác: T), sinh năm 1981; nơi sinh tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Tổ B, khối C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn V và bà Nguyễn T; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và 01 con, sinh năm 2016; nhân thân: Ngày 03-5-2001 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 20-6-2003 Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 14-3-2008 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắc Lắc (xét xử sơ thẩm lại) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11-10-2007 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, ngày 17-01-2008 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07-6-2012 Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Các bản án đã chấp hành xong (chấp hành xong hình phạt bản án cuối cùng ngày 17-01-2014) và được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 10-8-2018 - Có mặt

- **Người bị hại:** Chị N, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; trú tại: Số 0, Đình T, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Văn Đức N, sinh năm 1964; trú tại: Thôn h, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02-8-2018 Nguyễn A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 47M5 - 4862, đi từ thị xã B, tỉnh Bình Phước về thành phố B, khi đi đến đoạn đường quốc lộ 14, thuộc thôn h, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì nhìn thấy chị N một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng SH mode, biển kiểm soát 48H1 - 140.28 đang lưu thông trên đường hướng về thị xã G. Chị N mặc áo thun hở cổ để lộ sợi dây chuyền màu vàng đang đeo trên cổ (*loại dây chuyền dạng móc xích, có đeo mặt hình bông mai đính đá*) nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền. A chạy xe vượt lên phía trước chị N và chạy qua ngã ba chợ N rẽ vào đường bê tông bên tay phải khoảng 20m rồi dừng xe lại, mở cốp xe ra lấy 01 khóa (*cờ lê*) 10, tháo biển kiểm soát xe mô tô A đang điều khiển bỏ vào cốp xe nhằm che dấu sự phát hiện của người khác, sau đó thấy chị N chạy xe về hướng thị xã G, A điều khiển xe chạy theo sau chị N quan sát tìm cơ hội thuận lợi để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. A điều khiển xe giữ khoảng cách với chị N khoảng 15 đến 20m, khi đến đoạn đường có ít người qua lại, thấy chị N cho xe đi chậm lại để dừng vào bên phải đường, lúc này A tăng ga cho xe vượt lên bên trái xe mô tô của chị N, dùng chân trái dí sát cần sang số xe của mình, rồi ngay tức khắc dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ chị N rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy A bỏ sợi dây chuyền vào túi quần thì làm rơi sợi dây chuyền xuống đường, sợ bị truy đuổi A không dừng xe lại nhặt mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến đoạn đường tránh thị xã G thấy đã an toàn nên A dừng xe lại rồi lấy biển kiểm soát trong cốp xe ra lắp lại và tiếp tục điều khiển xe chạy về thành phố B. Tại nhà của mình A dùng khóa tháo gương chiếu hậu bên trái của xe, cởi áo khoác, mũ bảo hiểm và cất xe mô tô, đồng thời bỏ trốn về Bình Phước. Sau khi bị cướp mất sợi dây chuyền chị N đã đến cơ quan Công an trình báo. Đến ngày 10-8-2018 A đã đến Công an Huyện Đắk R'Lấp đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLHĐĐG ngày 15-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt, giá trị thực tế của 01 sợi dây chuyền vàng 18k dạng móc xích tròn, nặng 05 chỉ và 01 mặt hình bông mai đính những hạt đá màu trắng xung quanh, nặng 1,2 chỉ. Có tổng trị giá 13.334.000đồng

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exenter 135, BKS: 47M5-4862, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S94-004634, số khung: RLCE1S9407Y004634; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M5 - 4862, mang tên Y Thông Kbuôr; 01 áo thun thể thao màu xanh nước biển; 01 quần jean ống dài, màu xanh đen; 01 đôi dép xốp nhựa màu xanh, nhãn hiệu Adidas, quai ngang phía trên có 03 sọc trắng; 01 khóa 10 và 01 khóa 19 có hình dạng một đầu hình tròn, một đầu hình vuông (*tất cả các đồ vật trên đều đã qua sử dụng*).

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18k dạng móc xích, có đeo mặt hình bông mai đính đá. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-4862. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản chung của bị cáo và chị Nguyễn Thị L (*là vợ của bị cáo*), bị cáo dùng xe này để làm phượng tiện phạm tội chị L không biết, vì vậy 50% giá trị chiếc xe cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32b /KLHĐĐG ngày 29-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-4862 có giá trị thực tế là 16.250.000đồng.

Ngày 30-10-2018 chị L đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo A 50% giá trị chiếc xe trên với số tiền 8.125.000đồng, số tiền này đã được Công an huyện Đắk R'Lấp nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp ngày 16-11-2018 để đảm bảo cho việc xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N đối với sợi dây chuyền vàng mà bị cáo đã cướp giật. Sau khi nhận tiền bồi thường chị N không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Cáo trạng số: 61/Ctr-VKS-ĐL ngày ngày 30-11-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L khai: Khi bị cáo dùng xe mô tô biển kiểm soát 47M5-4862 để làm phượng tiện phạm tội chị L không biết, chiếc xe này là tài sản chung của chị và bị cáo. Nay chị L đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo A 50% giá trị

chiếc xe trên với số tiền 8.125.000đồng để sung quỹ Nhà nước, chị L xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-4862 để làm phượng tiện đi lại.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 03 năm đến 04 năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10-8-2018.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc áo thun thể thao; 01 quần jean ống dài; 01 đôi dép xốp nhựa; 01 khóa 10 và 01 khóa 19 của bị cáo A dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-4862. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản chung của bị cáo A và chị Nguyễn Thị L (*là vợ của bị cáo*), bị cáo dùng xe này để làm phượng tiện phạm tội chị L không biết, vì vậy 50% giá trị chiếc xe cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 30-10-2018 chị L đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo A 50% giá trị chiếc xe trên với số tiền 8.125.000đồng, số tiền này đã được Công an huyện Đắk R’Lấp nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R’Lấp ngày 16-11-2018 để đảm bảo cho việc xử lý vật chứng.

Trả cho chị Nguyễn Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exenter 135, BKS: 47M5-4862, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S94-004634, số khung: RLCE1S9407Y004634; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M5 - 4862, mang tên Y Thông Kbuôr.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo A đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị N đối với sợi dây chuyền vàng. Sau khi nhận tiền chị N không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là khách quan và đúng pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, các chứng

cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 02-8-2018, tại đoạn đường quốc lộ 14, thuộc thôn h, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter biển kiểm soát 47M5-4862 cướp giật của chị N 01 sợi dây chuyền vàng 18k dạng móc xích, có đeo mặt hình bông mai đính đá, có tổng trị giá 13.334.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét thấy bờ cao laø ngồôøi coù ñaày ñuù naêng löïc chòu traùch nhieäm hình sõi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không với động cơ cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản của chị N đang đi trên đường. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ là bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị N và chị N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo A đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị N đối với sợi dây chuyền vàng. Sau khi nhận tiền chị N không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về vật chứng vụ án: Xét 01 chiếc áo thun thể thao; 01 quần jean ống dài; 01 đôi dép xộp nhựa; 01 khóa 10 và 01 khóa 19 của bị cáo A dùng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5 – 4862, xác định đây là tài sản chung của bị cáo A và chị Nguyễn Thị L (*là vợ của bị cáo*), bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội chị L không biết, vì vậy 50% giá trị chiếc xe cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32b/KLHĐĐG ngày 29-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R’lấp kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-4862 có giá trị thực tế là 16.250.000đồng.

Ngày 30-10-2018 chị L đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo A 50% giá trị chiếc xe trên với số tiền 8.125.000đồng, số tiền này đã được Công an huyện Đắk R'Lấp nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp ngày 16-11-2018 để đảm bảo cho việc xử lý vật chứng.

Trả cho chị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exenter 135, BKS: 47M5-4862, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S94-004634, số khung: RLCE1S9407Y004634; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm sát 47M5 - 4862, mang tên Y Thông Kbuôr.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10-8-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: chị N đã được bồi thường toàn bộ và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thun thể thao màu xanh nước biển; 01 quần jean ống dài màu xanh đen; 01 đôi dép xốp nhựa màu xanh nhãn hiệu Adidas, quai ngang phía trên có 03 sọc trắng; 01 khóa 10 (cà lê) và 01 khóa 19 có hình dạng một đầu hình tròn, một đầu hình vuông.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.125.000đồng (đây là giá trị 50% của chiếc xe mô tô BKS: 47M5 – 4862, số tiền này đã được Công an huyện Đắk R'Lấp nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp ngày 16-11-2018 để đảm bảo cho việc xử lý vật chứng).

Trả lại cho chị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exenter 135, biển kiểm soát 47M5-4862, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S94-004634, số khung: RLCE1S9407Y004634; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm sát 47M5 - 4862, mang tên Y Thông Kbuôr.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn A phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài